| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Chu Thị Hồng Nhật.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Dương Ngọc Đ1, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 29, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Đương VT, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*2. Bị đơn:* Anh Vũ Tiến Đ2, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: Đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/ 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Ngọc Đ1 trình bày:***

Chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 2003 tại UBND phường H,

thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ2 chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí là đánh nhau. Nguyên nhân chính là do anh Đ2 không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vào tháng 2 năm 2018, chồng của người đó hai lần mang dao đến tận nhà chị để đe dọa. Sự việc này bà con hàng xóm, khu phố cũng như nhiều bậc phụ huynh đưa đón con đi học tại khu vực Trường Tiểu học H ngày hôm đó đều chứng kiến. Sau đó, vợ chồng người phụ nữ này còn đến tận nhà chị xin lỗi chị về việc giữa chị ta và anh Đ2 có tình cảm nhưng chị không chấp nhận. Mâu thuẫn giữa chị Đ1 và anh Đ2 đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân, đến tháng 5 năm 2018, chị Đ1 ra ngoài thuê nhà để ở và kinh doanh, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, khi chị Đ1 đi thu tiền khách hàng tại khu vực xã V, thành phố T, anh Đ2 nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác và đánh chị ở giữa đường. Việc anh Đ2 cho rằng chị chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chồng con là không có căn cứ. Đến thời điểm hiện tại, chị Đ1 xác định tình yêu, niềm tin của chị dành cho anh Đ2 không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không có tương lai, do đó, chị Dương Ngọc Đ1 xin ly hôn anh Vũ Tiến Đ2. Việc ly hôn chị Đ1 đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Chị Đ1 và anh Đ2 có hai con chung là Vũ Khánh Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011 và Vũ Duy T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004. Ly hôn, do cháu Q là con gái, hơn nữa cháu còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên chị Đ1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy con Vũ Khánh Q và đề nghị giao con Vũ Duy T cho anh Đ2 trực tiếp nuôi dạy, chị và anh Đ2 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện chị Đ1 mở quán kinh doanh dịch vụ thẩm mỹ, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng. Do chị là lao động tự do nên không có tài liệu chứng minh thu nhập xuất trình tại Tòa án.

Chị Đ1 đề nghị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, chị và anh Đ2 không có tài sản cho vay và không vay nợ ai tài sản gì, chị Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* ***Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Tiến Đ2 trình bày:***

Về thời gian, điều kiện kết hôn, anh Đ2 trình bày như chị Đ1 đã khai. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung giữa anh và chị Đ1 hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị Đ1 chơi bời bạn bè, không quan tâm đến gia đình, chồng con, anh đã nhắc nhở, thậm chí mời cả mẹ đẻ anh và mẹ đẻ chị Đ1 để khuyên bảo nhưng chị Đ1 không nghe, vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Ngoài ra, chị Đ1 còn có quan hệ tình cảm nam nữ với người đàn ông khác. Khi anh đọc được tin nhắn giữa chị Đ1 và người đàn ông đó, do không kiềm chế được bản thân nên có tát chị Đ1, sau đó, anh đã khuyên bảo chị Đ1, anh Đ2, anh họ và chú của chị Đ1 cũng đã gặp nói chuyện với người đàn ông đó nhưng chị Đ1 vẫn không thay đổi. Ngày 17 tháng 8 năm 2018, qua theo dõi anh biết chị Đ1 có vào nhà nghỉ ở khu vực xã V, thành phố T với người đàn ông khác nên anh đã đánh chị Đ1 ở giữa đường. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 5 năm 2018, chị Đ1 đã tự ý ra ngoài thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân, trong suốt thời gian sống ly thân, mặc dù chị Đ1 không quan tâm đến anh nhưng anh vẫn quan tâm đến chị Đ1 và các con. Đến thời điểm hiện tại, chị Đ1 xin ly hôn anh Đ2, anh Đ2 xác định anh vẫn còn tình cảm với chị Đ1, anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, do đó, anh Đ2 không đồng ý ly hôn.

Anh Đ2 và chị Đ1 có 02 con chung là Vũ Khánh Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011 và Vũ Duy T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004. Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, hai cháu Q và T vẫn ở cùng anh Đ2, thỉnh thoảng, chị Đ1 có về thăm các con và đón các con về ở cùng. Trường hợp chị Đ1 vẫn kiên quyết xin ly hôn anh, anh Đ2 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy cả hai con Vũ Khánh Q, Vũ Duy T và yêu cầu chị Đ1 cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng/02 con/01 tháng (mỗi con 1.500.000 đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện anh Đ2 đang làm nghề cắt tóc tại nhà tại đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, thu nhập hàng tháng của anh từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Do là lao động tự do nên anh Đ2 không có căn cứ chứng minh thu nhập để xuất trình tại Tòa án.

Anh Đ2 không đồng ý ly hôn, do đó, không có quan điểm giải quyết về tài sản. Trường hợp chị Đ1 vẫn kiên quyết xin ly hôn anh và Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa anh và chị Đ1, anh Đ2 sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản sau.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình với đại diện chính quyền địa phương phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình có nội dung:***

Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2, đại diện chính quyền địa phương cung cấp như chị Đ1, anh Đ2 đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, vợ chồng mở quán kinh doanh tại nhà, cuộc sống của anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017, đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ1, anh Đ2 địa phương

không được biết. Tuy nhiên, theo dư luận địa phương phản ánh lại, khoảng tháng 2 năm 2018 có người đã đến đe dọa anh Đ2 vì cho rằng anh Đ2 có quan hệ tình cảm với vợ của người đó. Sau thời gian này, chị Đ1 thuê nhà ở nơi khác kinh doanh và sinh sống, vợ chồng anh chị không sống cùng nhà đến nay. Về việc chị Đ1 xin ly hôn anh Đ2, địa phương đề nghị Tòa án xem xét thực tế mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân giữa anh chị và các quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 có 02 con chung là Vũ Khánh Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011, đang học Trường Tiểu học H, thành phố Thái Bình và Vũ Duy T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004, đang học Trường THCS H, thành phố T. Hiện chị Đ1 và anh Đ2 đều là lao động tự do, anh Đ2 mở quán cắt tóc tại tổ 29, phường H, thành phố T, chị Đ1 kinh doanh dịch vụ thẩm mỹ, gội đầu, cả hai anh chị đều đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Trong trường hợp anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét đến lợi ích về mọi mặt, nguyện vọng của các cháu cũng như các quy định của pháp luật để quyết định việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng chị Đ1, anh Đ2, địa phương không biết được.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2018, đại diện Trường THCS H, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Em Vũ Duy T là học sinh lớp 9A4 Trường THCS H, có bố đẻ là Vũ Tiến Đ2, mẹ đẻ là Dương Ngọc Đ1. Trong quá trình học tập tại trường, em Tiến là học sinh khá, phát triển toàn diện. Việc bố mẹ em T giải quyết ly hôn tại Tòa án, nhà trường cũng được biết. Trong thời gian gần đây, khi đến lớp học, tâm trạng em T có đôi lúc không tốt nhưng không ảnh hưởng đến việc học tập cũng như tham gia các hoạt động khác của em tại trường. Mẹ đẻ em T là Hội phó Hội phụ huynh học sinh lớp 9A4, thường xuyên quan tâm đến việc học của em tại trường nói riêng cũng như các hoạt động của lớp nói chung.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2018, đại diện Trường Tiểu học H, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Em Vũ Khánh Q là học sinh lớp 2D Trường Tiểu học H, có bố đẻ là Vũ Tiến Đ2, mẹ đẻ là Dương Ngọc Đ1. Quá trình học tập tại trường, em Q có lực học tốt, đi học đầy đủ, phát triển toàn diện về thể chất và tâm lý. Bố em Q cắt tóc ở gần trường, hàng ngày thường xuyên đưa đón em đi học, thông thường cuối tuần mẹ em Q là chị Đ1 đưa đón em. Quá trình học tập tại trường, bố mẹ em Q luôn quan tâm đến việc học tập của em.

**** Tại biên bản lấy lời khai của hai cháu Vũ Duy T và Vũ Khánh Q là con chung của chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 ngày 30 tháng 8 năm***

***2018,*** hai cháu trình bày nguyện vọng được ở với anh Đ2 trong trường hợp chị Đ1, anh Đ2 ly hôn.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên:***

**Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Dương Ngọc Đ1 được ly hôn anh Vũ Tiến Đ2.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Vũ Khánh Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011 cho chị Dương Ngọc Đ1 trực tiếp nuôi dạy và giao con Vũ Duy T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004 cho anh Vũ Tiến Đ2 trực tiếp nuôi dạy. Chị Đ1, anh Đ2 không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Ngọc Đ1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dương Ngọc Đ1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Tiến Đ2, anh Vũ Tiến Đ2 hiện đang cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi*

*phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Xét thấy, trong quá trình chung sống, giữa chị Đ1 và anh Đ2 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí là đánh nhau, cả chị Đ1 và anh Đ2 đều cho rằng chồng, vợ mình không chung thủy, giữa vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau. Trong suốt quá trình vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án và tại phiên tòa, mặc dù anh Đ2 khẳng định vẫn còn tình cảm với chị Đ1 nên không đồng ý ly hôn nhưng anh Đ2 không đưa ra giải pháp khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị Đ1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh Đ2. Như vậy, hôn nhân giữa chị Đ1 và anh Đ2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, sự gắn kết vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Ngọc Đ1.

[3] Về nuôi con chung: Chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 có hai con chung là Vũ Khánh Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011 và Vũ Duy T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004.

Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13 quy định:

*"1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan".*

Xét thấy, hai cháu Vũ Khánh Q và Vũ Duy T đều chưa thành niên, chị Đ1, anh Đ2 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, do đó, yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Đ1 và anh Đ2 trong trường hợp vợ chồng ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Cả chị Đ1 và anh Đ2 đều có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, tuy anh Đ2 trực tiếp nuôi dạy hai cháu Q, T nhưng chị Đ1 vẫn luôn quan tâm, chăm sóc các cháu. Ngày 14/9/2018 anh Đ2 và chị Đ1 đã thỏa thuận giao con T cho anh Đ2 nuôi dưỡng, giao con Q cho chị Đ1 nuôi dưỡng, sau đó đến ngày 20/9/2018 anh Đ2 thay đổi ý kiến đã thuận đề nghị được trực tiếp nuôi dạy hai con, mặc dù cả hai cháu T, Q đều có nguyện vọng được ở với anh Đ2 trong trường hợp chị Đ1, anh Đ2 ly hôn, tuy nhiên xét thấy cháu Q là con gái hiện còn nhỏ nên việc chăm sóc của người mẹ đối với cháu sẽ phù hợp hơn về mọi mặt so với sự chăm sóc của người bố, nếu giao cho một người nuôi cả hai con thì sự chăm sóc cho các con sẽ khó khăn vất vả dẫn đến điều kiện chăm sóc hạn chế

hơn so với việc chăm sóc và nuôi dưỡng một con, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ngọc Đ1, giao con Vũ Khánh Q cho chị Dương Ngọc Đ1 trực tiếp nuôi dạy, giao con Vũ Duy T cho anh Vũ Tiến Đ2 trực tiếp nuôi dạy, chị Đ1, anh Đ2 không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về chia tài sản: Chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 không có yêu cầu, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Ngọc Đ1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2.

**2.** Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Khánh Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2011 cho chị Dương Ngọc Đ1 trực tiếp nuôi dạy. Giao con chung Vũ Duy T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2004 cho anh Vũ Tiến Đ2 trực tiếp nuôi dạy. Chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 không phải cấp dưỡng cho con.

2.3. Chị Dương Ngọc Đ1 và anh Vũ Tiến Đ2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

**3**. Về chia tài sản:

Không đặt ra giải quyết.

**4**. Về án phí:

Chị Dương Ngọc Đ1 phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Đ1 nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007164 ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền án phí.

**5**. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Dương Ngọc Đ1 và bị đơn anh Vũ Tiến Đ2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16 tháng 11 năm 2018.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND phường H, TP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Linh Nga**